

# ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM

1. Đây là quy luật lượng – chất nè:

☀ Tích tiểu thành đại; Kiến tha lâu đầy tổ;

☀ Có công mài sắt có ngày nên kim;

☀ Một cây làm chẳng nên non,

☀ Ba cây chụm lại thành hòn núi cao.

(Quá trình tích tụ về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất).

2. Đây là quy luật mâu thuẫn nè:

☀ Túc nước vỡ bờ.

☀ Con giun xéo lắm cũng quăn.

(Khi mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm sẽ dẫn đến đấu tranh để giải quyết mâu thuẫn).

3. Đây là quy luật phủ định của phủ định nè:

☀ Tre già măng mọc.

☀ Hậu sinh khả úy.

**1/ Khi vận dụng nguyên lý mối liên hệ phổ biến cần chống trường phái triết học nào?                      Chủ nghĩa chiết trung, thuật nguy biện**

**2/ Đối tượng nghiên cứu của triết học là?    Các quan hệ phổ biến và các quy luật chung nhất của toàn bộ tự nhiên, xã hội và tư duy.**

**3/Từ quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về không-thời gian, rút ra nguyên tắc phương pháp luận nào con người cần tuân theo trong hoạt động của mình?                      Lịch sử - cụ thể**

**4/ Thuộc tính vốn có của các nền sản xuất dựa trên chế độ tư hữu tư liệu sản xuất ở mức cao nhất trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa?    Tha hoá con người**

**5/ Thế giới quan duy vật biện chứng xem xét thế giới như thế nào?                      Dựa trên nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển**

**6/ Nhà triết học nào xem “lửa” là cơ sở vật chất đầu tiên?    Hêraclit**

**7/ Mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học là?    Vật chất và ý thức có mối quan hệ ngôi thứ như thế nào**

**8/ Câu tục ngữ: “Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây” là biểu hiện của:** quan điểm phát triển

**9/ Những đại biểu xuất sắc của triết học cổ điển Đức theo chủ nghĩa duy tâm?**

Canto-Selinh-Phichto-Hêgen (Phoiobach duy vật)

**10/ Tinh thần duy vật cơ bản của vật lý học, cũng như của tất cả các khoa học tự nhiên hiện đại, sẽ thắng tất cả mọi thứ khủng hoảng, nhưng với điều kiện tất yếu là chủ nghĩa duy vật biện chứng phải thay thế chủ nghĩa duy vật siêu hình**

**11/ Theo phép biện chứng duy vật câu sai:** Chất của sự vật được quy định bởi các quá trình liên kết giữa các yếu tố tạo thành

**12/ Với sự ra đời của triết học Mác – Lênin, triết học chính là:** Tri thức

**13/ Câu sai:** Bản năng sinh học, sự sinh tồn thể xác là cái duy nhất tạo nên bản chất con người

**14/ Con người, với kỳ vọng được đáp ứng nhu cầu về nhận thức và hoạt động thực tiễn của mình đã sáng tạo ra những luận thuyết chung nhất, có tính hệ thống phản ánh nội dung cơ bản nào?** Thế giới xung quanh và thế giới của chính con người

**15/ Điều gì đã thúc đẩy cuộc đấu tranh giữa khoa học, triết học duy vật với chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo?** Những phát hiện lớn về địa lý và thiên văn... thế kỷ XV - XVI

**16/ Tư duy triết học bắt đầu từ các triết lý, từ sự khôn ngoan, từ tình yêu sự thông thái dẫn đến điều gì?** Hình thành các hệ thống các tri thức chung nhất về thế giới

**17/ Quan hệ cơ bản và chủ yếu nhất quyết định trực tiếp đến địa vị kinh tế - xã hội của các giai cấp là:** Quan hệ đối với tư liệu sản xuất

**18/ Sự liên hệ và tác động lẫn nhau giữa những quan hệ vật chất với các quan hệ tinh thần của xã hội được phản ánh trong:** Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

**19/ Sai:** Trong quá trình phát triển của lịch sử, các giai cấp cơ bản và không cơ bản không có sự chuyển hoá do sự phát triển và thay thế nhau của các phương thức sản xuất.

**20/ C Mác: “Từ chỗ là các hình thức phát triển của lực lượng sản xuất, những quan hệ ấy trở thành xiềng xích của các lực lượng sản xuất. Khi đó bắt đầu thời đại một cuộc cách mạng xã hội”**

**21/ Mâu thuẫn xuất hiện trong suốt quá trình tồn tại:** Mâu thuẫn cơ bản

**22/ Giai cấp là tập hợp những người có cùng một chức năng xã hội, cùng một lối sống hoặc mức sống, cùng một địa vị và uy tín xã hội. Đây là quan điểm của:** Các nhà triết học và xã hội học tư sản

**23/ Cơ chế hoạt động của thế giới trong học thuyết nguyên tử của Đêmocrit là gì?** Nguyên tử vận động theo đường xoáy tròn, các nguyên tử nặng nhất xoáy ở giữa, càng nhẹ càng lên cao

**24/ Gnosticism:** học thuyết khẳng định khả năng nhận thức của con người

**25/ dễ quá**

**26/ Nhân tố cơ bản, tất yếu tạo thành nội dung vật chất của quá trình sản xuất là:** lực lượng sx

**27/ Tồn tại là phạm trù dùng để chỉ:** tính có thực của thế giới xung quanh con người

**28/ Cơ sở thế giới quan, phương pháp luận khoa học chỉ đạo cho các chính đảng và nhà nước trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội?** Học thuyết hình thái kt-xh

**29/ Sai:** Lực lượng sản xuất là nền tảng tinh thần (đúng: vật chất) của xã hội, tiêu chuẩn khách quan để phân biệt các thời đại kinh tế khác nhau

**30/ Ở Tây Âu trung cổ, khi quyền lực Giáo hội bao trùm:** Triết học trở thành nô lệ của thần học, nền triết học tự nhiên bị thay thế bằng triết học kinh viện

**31/ Triết học là sự xem xét lý tính, trừu tượng và có phương pháp về thực tại với tính cách là một chình thể hoặc** những khía cạnh nền tảng của kinh nghiệm và sự tồn tại người

**32/ Việc xoá bỏ cơ sở hạ tầng cũ để xác lập cơ sở hạ tầng xã hội chủ nghĩa:** Cách mạng xã hội chủ nghĩa

**33/ Khi là “khoa học của các khoa học” triết học mang sức mệnh:** Mọi trí tuệ của nhân loại

**34/ đã viết: “Những ai phỉ báng triết học nhiều nhất lại chính là những kẻ nô lệ của những tàn tích thông tục hóa, tồi tệ nhất của những học thuyết triết học tồi tệ nhất... Dù những nhà khoa học tự nhiên có làm gì đi nữa thì họ cũng vẫn bị triết học chi phối. Vấn đề chỉ ở chỗ họ muốn bị chi phối bởi một thứ triết học tồi tệ hợp mốt hay họ muốn được hướng dẫn bởi một hình thức tư duy lý luận dựa trên sự hiểu biết về lịch sử tư tưởng và những thành tựu của nó”** trong tác phẩm “Biện chứng của tự nhiên”

**35/ Để xây dựng cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa cần phải tránh khuynh hướng:** Chủ quan duy ý chí, bất chấp các quy luật khác quan

**36/ Học thuyết cuối cùng thể hiện tham vọng: “triết học là khoa học của mọi khoa học”:** Hêghen

**37/ Các nhà triết học duy tâm khách quan và duy tâm chủ quan phủ nhận đặc tính nào của sự vận hiện tượng?** tính tự thân tồn tại hay là tính khách quan

**38/ Khi viết: Vật chất là một phạm trù triết học** phạm trù triết học là thực tại khách quan

**39/ Sai:** Chất và lượng tồn tại tách rời nhau

**40/ triết học, tự nó đã mang trong mình tính giai cấp sâu sắc,** nó công khai tính đảng là phục vụ cho lợi ích của những giai cấp, những lực lượng xã hội nhất định

**41/**

**42/ Vai trò của pp tư duy biện chứng đối với hoạt động nhận thức:** pp luận tối ưu của mọi khoa học

**43/ Điểm chung trong quan niệm của các nhà triết học duy vật thời kỳ cổ đại về vật chất:** đồng nhất vật chất với vật thể cụ thể cảm tính, với thuộc tính phổ biến của vật thể

**44/ Tôn giáo sơ khai:** Tô tem giáo, Bái vật giáo, Saman giáo

**45/ Thế giới quan:** là thế giới trong sự cảm nhận của con người.

**46/ Trường hợp khiến quan hệ sản xuất trở thành xiềng xích của lực lượng sản xuất:** Quan hệ sản xuất trở nên lỗi thời, lạc hậu hoặc tiên tiến một cách giả tạo

**47/ dễ quá**

**48/ Nhận định sau đây thuộc lập trường triết học nào? “Nhân tố kinh tế là nhân tố quyết định duy nhất trong lịch sử.”?** Chủ nghĩa duy vật tầm thường

**49/ C.Mác viết: " Tôi coi sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên". Có nghĩa là chúng phát triển:      tuân theo quy luật khách quan của xã hội**

**50/ "chỉ nhìn thấy những sự vật riêng biệt mà không nhìn thấy mối liên hệ qua lại giữa những sự vật ấy, chỉ nhìn thấy sự tồn tại của những sự vật ấy mà không nhìn thấy sự phát sinh và sự tiêu vong của những sự vật ấy, chỉ nhìn thấy trạng thái tĩnh của những sự vật ấy mà quên mất sự vận động của những sự vật ấy, chỉ nhìn thấy cây mà không thấy rừng"**

**1. Triết học ra đời từ thực tiễn, nó có các nguồn gốc:**

- a. Nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội
- b. Nguồn gốc nhận thức, nguồn gốc xã hội và giai cấp
- c. Nguồn gốc tự nhiên, xã hội và tư duy
- d. Nguồn gốc tự nhiên và nhận thức

**2. Đối tượng nghiên cứu của triết học là:**

- a. Những quy luật của thế giới khách quan
- b. Những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy
- c. Những vấn đề chung nhất của tự nhiên, xã hội, con người; quan hệ của con người nói chung, tư duy của con người nói riêng với thế giới xung quanh.
- d. Những vấn đề của xã hội, tự nhiên.

**3. Triết học có vai trò là:**

- a. Toàn bộ thế giới quan

b. Toàn bộ thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận

c. Hạt nhân lý luận của thế giới quan.

d. Toàn bộ thế giới quan và phương pháp luận

**4. Vấn đề cơ bản của triết học là:**

a. Quan hệ giữa tồn tại với tư duy và khả năng nhận thức của con người.

b. Quan hệ giữa vật chất và ý thức, tinh thần với tự nhiên và con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không?

c. Quan hệ giữa vật chất với ý thức, tinh thần với tự nhiên, tư duy với tồn tại và con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không?

d. Quan hệ giữa con người và nhận thức của con người với giới tự nhiên

**5. Lập trường của chủ nghĩa duy vật khi giải quyết mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học?**

a. Vật chất là tính thứ nhất, ý thức là tính thứ hai

b. Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức.

c. Cả a và b.

d. Vật chất và ý thức cùng đồng thời tồn tại, cùng quyết định lẫn nhau.

**6. Ý nào dưới đây không phải là hình thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật:**

a. Chủ nghĩa duy vật chất phác

b. Chủ nghĩa duy vật tầm thường

c. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

d. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

**7. Chủ nghĩa Mác – Lênin là gì? Chọn câu trả lời sai.**

a. Chủ nghĩa Mác – Lênin “là hệ thống quan điểm và học thuyết” khoa học của C. Mác, Ăngghen và sự phát triển của V.I. Lênin;

b. là thế giới quan, phương pháp luận phổ biến của nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng;

c. là khoa học về sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng nhân dân lao động khỏi chế độ áp bức, bóc lột và tiến tới giải phóng con người.

d. là học thuyết của Mác, Ăngghen và Lênin về xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

**8. Những điều kiện, tiền đề của sự ra đời chủ nghĩa Mác? Chọn câu trả lời đúng.**

a. Sự củng cố và phát triển của PTSX tư bản Chủ nghĩa trong điều kiện cách mạng công nghiệp.

b. Sự xhiện của giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử với tính cách một lực lượng ctri - xh độc lập.

c. Thực tiễn cách mạng của giai cấp vô sản là cơ sở chủ yếu nhất cho sự ra đời triết học Mác.

d. Các phán đoán kia đều đúng.

**9. Tiền đề lý luận của sự ra đời chủ nghĩa Mác? Chọn câu trả lời đúng.**

a. Chủ nghĩa duy vật triết học của Phoiơbắc, Kinh tế học Anh, Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp.

b. Triết học biện chứng của Hêghen, Ktế chính trị cổ điển Anh, tư tưởng xã hội chủ nghĩa của Pháp.

c. Kinh tế học của Anh, Chủ nghĩa xã hội Pháp. Triết học cổ điển Đức



d. Triết học cổ điển Đức, Kinh tế chính trị cổ điển Anh, Chủ nghĩa xã hội không tưởng. **Pháp**

**10. Tiền đề khoa học tự nhiên của sự ra đời chủ nghĩa Mác? Chọn phán đoán sai.**

- a. Quy luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng,
- b. Thuyết tiến hoá của Dacuyn.

**c. Nguyên tử luận.**

- d. Học thuyết tế bào.

**11. Đối tượng của triết học Mác Lênin là gì? Chọn phán đoán đúng.**

- a. Nghiên cứu thế giới trong tính chỉnh thể và tìm ra bản chất qui luật của nó.**
- b. Nghiên cứu thế giới siêu hình
- c. Nghiên cứu những quy luật của tinh thần
- d. Nghiên cứu những quy luật của giới tự nhiên

**12. Triết học có tính giai cấp không? Chọn câu trả lời đúng**

- a. Không có.

**b. Chỉ có trong xã hội tư bản**

- c. Có tính giai cấp trong mọi trường phái triết học.
- d. Chỉ có trong một số hệ thống triết học

**13. Chủ nghĩa duy vật triết học bao gồm trường phái nào? Chọn câu trả lời đúng**

- a. Chủ nghĩa duy vật cổ đại
- b. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.

c. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

d. Các phán đoán kia đều đúng.

**14. Khoa học nào là hạt nhân của thế giới quan? Chọn câu trả lời đúng .**

a. Toán học

b. Triết học.

c. Chính trị học.

d. Khoa học tự nhiên.

**15. Thế giới thống nhất ở cái gì? Chọn câu trả lời đúng.**

a. Thống nhất ở Vật chất và Tinh thần

b. Ta cho nó thống nhất thì nó thống nhất

c. Thống nhất ở tính vật chất của nó

d. Thống nhất vì do Thượng đế sinh ra.

**16. Vật chất và ý thức tồn tại độc lập, chúng không nằm trong quan hệ sản sinh, cũng không nằm trong quan hệ quyết định nhau, đây là quan điểm:**

a) Duy vật

b) Duy tâm

c) Nhị nguyên

**17. Chủ nghĩa duy vật chất phác trong khi thừa nhận tính thứ nhất của vật chất đã:**

a) Đồng nhất vật chất với nguyên tử và khối lượng

b) Đồng nhất vật chất với một hoặc một số sự vật cụ thể, cảm tính

c) Đồng nhất vật chất với vật thể

**18. Khi cho rằng:” tồn tại là được tri giác”, đây là quan điểm:**

a) Duy tâm chủ quan    b) Duy tâm khách quan    c) Nhị nguyên

**19. Hệ thống triết học không chính thống ở Ấn Độ cổ đại bao gồm 3 trường phái:**

a) Sàmkhya, Đạo Jaina, Đạo Phật

b) Lokàyata, Đạo Jaina, Đạo Phật

c) Vêdânta, Đạo Jaina, Đạo Phật

**20. Thế giới được tạo ra bởi bốn yếu tố vật chất là đất, nước, lửa và không khí; đây là quan điểm của trường phái:**

a) Lokàyata

b) Nyaya

c) Sàmkhya

**21. Ông cho rằng bản tính con người không thiện cũng không ác, thiện hay ác là do hình thành về sau. Ông là ai?**

a) Không Tử    b) Mạnh Tử    c) Cao Tử

**22. Ông cho rằng bản tính con người thiện, ác lẫn lộn. Ông là ai?**

a) Mạnh Tử    b) Cao Tử    c) Dương Hùng

**23. Ai là người đưa ra quan điểm: “ Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” (dân là trọng hơn cả, xã tắc đứng sau, vua còn nhẹ hơn)?**

a) Không Tử    b) Tuân Tử    c) Mạnh Tử

**24. Ông cho rằng sự giàu nghèo, sống chết, họa phúc, thành bại không phải do số mệnh quy định mà là do hành vi con người gây nên. Ông là ai?**

a) Không Tử    b) Hàn Phi Tử    c) Mặc Tử

**25. Ông cho rằng vũ trụ không phải do Chúa trời hay một lực lượng siêu nhiên thần bí nào tạo ra . Nó “ mãi mãi đã, đang và sẽ là ngọn lửa vĩnh viễn đang không ngừng bùng cháy và tàn lụi”. Ông là ai?**

- a) Đêmocrit      b) Platôn      **c) Hêracolit**

**26. Luận điểm bất hủ:” Chúng ta không thể tắm hai lần trên cùng một dòng sông “ là của ai?**

- a) Aritxtôt      b) Đêmocrit      **c) Hêracolit**

**27. Ông cho rằng thế giới ý niệm có trước thế giới các sự vật cảm biết, sinh ra thới giới cảm biết. Ông là ai?**

- a) Đêmocrit      b) Hêracolit      **c) Platôn**

**28. Người đề xuất phương pháp nhận thức mới phương pháp quy nạp khoa học.Ông là ai?**

- a) Ronê Đêcátơ      b) Tômat Hốpơ      **c) Phranxi Bêcon**

**29. Tác giả của câu nói nổi tiếng: ”Tôi tư duy, vậy tôi tồn tại”. Ông là ai?**

- a) Phranxi Bêcon      **b) Ronê Đêcátơ**      c) Tômat Hốpơ

**30. Ông nói rằng: “ Bản tính con người là tình yêu”. Ông là ai?**

- a) I.Cantor      **b) L. Phoiobắc**      c) Hêghen

**31. Triết học Mác ra đời một phần là kết quả kế thừa trực tiếp:**

- a) Thế giới quan duy vật của Hêghen và phép biện chứng của Phoiobắc

- b) Thế giới quan duy vật của Phoiobắc và phép biện chứng của Hêghen**

c) Thế giới quan duy vật và phép biện chứng của cả Hêghen và Phoiơbắc

**32. Phép biện chứng duy vật là gì? Chọn câu trả lời đúng.**

a. Phép biện chứng là khoa học về mối liên hệ phổ biến.

b. phép biện chứng, tức là học thuyết về sự phát triển, dưới hình thức hoàn bị nhất, sâu sắc nhất và không phiến diện, học thuyết về tính tương đối của nhận thức của con người, nhận thức này phản ánh vật chất luôn luôn phát triển không ngừng.

c. Phép biện chứng là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và sự phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy.

d. Các phán đoán kia đều đúng.

**33. Lênin đã định nghĩa vật chất như sau :**

a) “Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ tồn tại khách quan....”

b) “Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan...”

c) “Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ tất cả ~ gì tồn tại bên ngoài, độc lập với YT”

**34. Thuộc tính đặc trưng của vật chất theo quan niệm MácLênin là gì?**

a - Là một phạm trù triết học

b - Là thực tại khách quan tồn tại bên ngoài, không lệ thuộc vào cảm giác

c - Là toàn bộ thế giới hiện thực

d - Là tất cả những gì tác động vào giác quan ta gây lên cảm giác

**35. Theo Ph.Ăngghen tính thống nhất thực sự của thế giới là ở:**

**a - Tính vật chất**

b - Sự tồn tại cả trong tự nhiên và cả xã hội

c - Tính khách quan

d - Tính hiện thực

**36. Sai lầm của các quan niệm duy vật trước Mác về vật chất là gì?**

a - Đồng nhất vật chất với tồn tại

**b - Quy vật chất về một dạng vật thể**

c - Đồng nhất vật chất với hiện thực

d - Coi ý thức cũng là một dạng vật chất

**37. Quan điểm: “vật chất và ý thức là hai nguyên thể đầu tiên cùng song song tồn tại” là quan điểm của trường phái triết học nào?**

a - Duy vật biện chứng

b - Duy vật siêu hình

c - Duy tâm khách quan

**d - Nhị nguyên**

**38. Hãy chọn từ điền vào chỗ trống để hoàn thiện nội dung của định nghĩa sau: V.I.Lênin đưa ra định nghĩa về vật chất: “Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong ..., được ... chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc vào ...”.**

a - Ý thức

**b - Cảm giác**

c - Nhận thức

d - Tư tưởng

**39. Theo Ăngghen, hình thức vận động đặc trưng của con người và xã hội loài người là hình thức nào?**

a - Vận động sinh học

b - Vận động cơ học

**c - Vận động xã hội**

d - Vận động lý học

**40. Theo Ph.Ăngghen, một trong những phương thức tồn tại cơ bản của vật chất là:**

a - Phát triển

b - Chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác

c - Phủ định

**d - Vận động**

**41. Đêmocrit nhà triết học cổ Hy Lạp quan niệm vật chất là gì?**

a - Nước

b - Lửa

c - Không khí

d - Nguyên tử

**42. Theo triết học MácLênin vật chất là:**

a - Toàn bộ thế giới quanh ta

b - Toàn bộ thế giới khách quan

c - Là sự khái quát trong quá trình nhận thức của con người đối với thế giới khách quan

d - Là hình thức phản ánh đối lập với thế giới vật chất

**43. . Lựa chọn câu đúng nhất theo quan điểm CNDVBC.**

a - Nguồn gốc của sự vận động là ở bên ngoài sự vật hiện tượng do sự tương tác hay do sự tác động.

b - Nguồn gốc của sự vận động là do ý thức tinh thần tư tưởng quyết định.

c - Nguồn gốc của sự vận động là ở trong bản thân sự vật hiện tượng do sự tác động của các mặt, các yếu tố trong sự vật hiện tượng gây ra.

d - Nguồn gốc của sự vận động là do “Cú hích của thượng đế”

**44. Theo Ph.Ăngghen, hình thức vận động nào nói lên sự thay đổi vị trí của vật thể trong không gian?**

a - Cơ học

b - Lý học

c - Xã hội

d - Hóa học



**45. Theo Ph.Ăngghen, hình thức vận động nào nói lên sự tương tác của các phân tử, các hạt cơ bản...?**

a - Cơ học

**b - Lý học**

c - Xã hội

d - Hóa học

**46. Theo Ph.Ăngghen, hình thức vận động nào nói lên sự tương tác của các nguyên tử, các quá trình hóa hợp và phân giải?**

a - Cơ học

b - Lý học

c - Xã hội

**d - Hóa học**

**47. Theo Ph.Ăngghen, hình thức vận động nào nói lên sự trao đổi chất giữa cơ thể sống và môi trường?**

a - Cơ học

b - Lý học

c - Xã hội

**d - Sinh học**

**48. Theo Ph.Ăngghen, hình thức vận động nào nói lên sự thay thế các phương thức sản xuất trong quá trình phát triển của xã hội loài người?**

a - Cơ học

b - Lý học

c - Xã hội

d - Hóa học

**49. Theo quan điểm của triết học Mác-Lênin, vận động là:**

a) Mọi sự thay đổi về vị trí

b) Mọi sự thay đổi về vật chất

c) Mọi sự thay đổi nói chung

**50. Theo Ph.Ăngghen, có thể chia vận động thành:**

a) 4 hình thức vận động cơ bản    b) 5 hình thức    c) 6 hình thức

**51. Chọn quan điểm đúng nhất trong các quan điểm sau đây:**

a) Vận động là phương thức tồn tại của vật chất

b) Không gian, thời gian là những phương thức tồn tại của vật chất

c) Vận động, không gian, thời gian là những phương thức tồn tại của vật chất

**52. Phép biện chứng ra đời từ thời cổ đại. Trong quá trình phát triển của nó, phép biện chứng đã thể hiện qua:**

a) 2 hình thức cơ bản    b) 3 hình thức cơ bản    c) 4 hình thức cơ bản

**53. Phép biến chứng duy vật là gì? Chọn câu trả lời đúng.**

a. Phép biện chứng là khoa học về mối liên hệ phổ biến.

b. phép biện chứng, tức là học thuyết về sự phát triển, dưới hình thức hoàn bị nhất, sâu sắc nhất và không phiến diện, học thuyết về tính tương đối của nhận thức của con người, nhận thức này phản ánh vật chất luôn luôn phát triển không ngừng.

c. Phép biện chứng là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và sự phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy.

d. Các phán đoán kia đều đúng.

**54. “Phép biện chứng duy vật” bao gồm những nguyên lý cơ bản nào?**

**Chọn câu trả lời đúng.**

a. Nguyên lý về mối liên hệ .

b. Nguyên lý về tính hệ thống , cấu trúc

c. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, và sự phát triển.

d. Nguyên lý về sự vận động và sự phát triển

**55. Từ nguyên lý về “mối liên hệ phổ biến” của “Phép biện chứng duy vật” chúng ta rút ra những nguyên tắc phương pháp luận nào cho hoạt động lý luận và thực tiễn?**

a. Quan điểm phát triển.      b. Quan điểm lịch sử - cụ thể.

c. Quan điểm toàn diện.      d. Quan điểm toàn diện , lịch sử - cụ thể.

**56. Quy luật là :**

a) Bản thân các sự vật, hiện tượng

b) Các thuộc tính của sự vật , hiện tượng

c) Mối liên hệ giữa các sự vật hay giữa các thuộc tính của sự vật biểu hiện trong sự vận động của nó.

**57. Quy luật đóng vai trò là hạt nhân (cốt lõi) của phép biện chứng duy vật là:**

a) Quy luật chuyển hoá từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại

b) Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập

c) Quy luật phủ định của phủ định

**58. Chất của sự vật là:**

a) Bất kỳ thuộc tính nào của sv

b) Thuộc tính cơ bản của sv

c) Tổng hợp các thuộc tính cơ bản của sự vật

**59. Quan niệm nào sau đây về độ là quan niệm đúng:**

a) Độ là mối liên hệ giữa chất và lượng của sự vật

b) Độ là sự thống nhất giữa chất và lượng của sự vật

c) Độ là giới hạn thống nhất giữa chất và lượng của sự vật, là giới hạn trong đó sự thay đổi về lượng của sự vật chưa làm thay đổi căn bản chất của sự vật ấy

**60. Mặt đối lập biện chứng là :**

a) Các mặt có đặc điểm, thuộc tính, có khuynh hướng biến đổi trái ngược nhau

b) Các mặt đối lập nằm trong sự liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau

c) Các mặt cùng tồn tại trong một sự vật, chúng có mối liên hệ hữu cơ, ràng buộc, làm tiền đề tồn tại cho nhau nhưng lại phát triển theo chiều hướng trái ngược nhau

**61. Mâu thuẫn nào trong số các mâu thuẫn sau đây là mâu thuẫn cơ bản :**

a) Mâu thuẫn quy định bản chất của sự vật, tồn tại từ đầu đến cuối trong suốt quá trình tồn tại, phát triển của sự vật. Khi mâu thuẫn này được giải quyết thì làm thay đổi căn bản chất của sự vật

b) Mâu thuẫn chỉ đặc trưng cho một phương diện nào đó của sự vật

c) Mâu thuẫn nổi lên hàng đầu và chi phối các mâu thuẫn khác trong giai đoạn phát triển nhất định của sự vật

**62. Phủ định biện chứng là :**

a) Sự thay thế sự vật này bằng sự vật khác trong quá trình vận động và phát triển

b) Sự phủ định có tính khách quan và tính kế thừa

c) Sự phủ định có sự tác động của sự vật khác

**63. Phán đoán nào về phạm trù Chất là sai.**

a. Chất là phạm trù triết học...

b. Chất chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật,...

c. Chất là sự thống nhất hữu cơ của những thuộc tính làm cho sự vật là nó chứ không phải là cái khác.

d. Chất là bản thân sự vật.

**64. Lượng của sự vật là gì? Chọn câu trả lời đúng.**

a. Là số lượng các sự vật ,

b. Là phạm trù của số học ,

c. Là phạm trù của khoa học cụ thể để đo lường sự vật .

d. Là phạm trù của triết học, chỉ tính qui định khách quan vốn có của sự vật về mặt số lượng, qui mô..... ,

**65. Cách mạng tháng 8/1945 của VN là bước nhảy gì? Chọn câu trả lời đúng.**

a. Lớn, Dần dần .

b. Nhỏ, Cục bộ .

c. Lớn, Toàn bộ, Đột biến .

d. Lớn, Đột biến .

**66. Qui luật từ “Sự thay đổi về lượng dẫn đến thay đổi về chất và ngược lại” nói lên đặc tính nào của sự phát triển? Chọn câu trả lời đúng.**

a. Khuynh hướng của sự vận động và phát triển,

b. Cách thức của sự vận động và phát triển,

c. Nguồn gốc của sự vận động và phát triển,

d. Động lực của sự vận động và phát triển

**67. Quan hệ giữa chất và lượng? Chọn phán đoán sai.**

a. Sự phân biệt giữa chất và lượng chỉ là tương đối.

b. Mọi sự vật hiện tượng đều là sự thống nhất giữa chất và lượng.

c. Sự thay đổi về Lượng của sự vật có ảnh hưởng đến sự thay đổi về Chất của nó và ngược lại, sự thay đổi về chất của sự vật cũng thay đổi về lượng tương ứng.

d. Sự thay đổi về lượng và sự thay đổi về chất của sự vật là độc lập tương đối, không quan hệ tác động đến nhau.

**68. Hãy chọn phán đoán đúng về khái niệm Độ.**

a. Độ là phạm trù triết học chỉ khoảng giới hạn trong đó sự thay đổi về lượng có thể làm biến đổi về chất.

b. Độ thể hiện sự thống nhất giữa lượng và chất của sự vật, để chỉ khoảng giới hạn trong đó sự thay đổi về lượng của sự vật chưa làm thay đổi căn bản chất của sự vật ấy.

c. Độ là phạm trù triết học chỉ sự biến đổi về chất và lượng

d. Độ là giới hạn trong đó sự thay đổi về lượng bất kỳ cũng làm biến đổi về chất

**69. Hãy chọn phán đoán đúng về khái niệm Cách mạng?**

a. Cách mạng là sự thay đổi của xã hội

b. Cách mạng là sự vận động của xã hội.

c. Cách mạng là sự thay đổi trong đó chất của sự vật biến đổi căn bản không phụ thuộc vào hình thức biến đổi của nó.

d. Cách mạng là sự thay đổi về lượng với những biến đổi nhất định về chất .

**70. Việc không tôn trọng quá trình tích lũy về lượng ở mức độ cần thiết cho sự biến đổi về chất là biểu hiện của xu hướng nào?**

a. Tả khuynh.

b. Hữu khuynh.

c. Vừa tả khuynh vừa hữu khuynh.

d. Không tả khuynh, không hữu khuynh.

**71. Việc không dám thực hiện những bước nhảy cần thiết khi tích lũy về lượng đã đạt đến giới hạn Độ là biểu hiện của xu hướng nào?**

a. Hữu khuynh

b. Vừa tả khuynh vừa hữu khuynh

c. Tả khuynh

d. Không tả khuynh, không hữu khuynh

**72. Trong đời sống xã hội, quy luật lượng - chất được thực hiện với điều kiện gì.?**

a. sự tác động ngẫu nhiên, không cần điều kiện.

b. Cần hoạt động có ý thức của con người.

c. các quá trình tự động không cần đến hoạt động có ý thức của con người

d. Tùy từng lĩnh vực cụ thể mà có sự tham gia của con người.

**73. Hãy chọn phán đoán đúng về mặt đối lập.**

a. Mặt đối lập là những mặt có khuynh hướng biến đổi trái ngược nhau trong cùng một sự vật.

b. Những mặt khác nhau đều coi là mặt đối lập.



c. Những mặt nằm chung trong cùng một sự vật đều coi là mặt đối lập.

d. Mọi sự vật, hiện tượng đều được hình thành bởi sự thống nhất của các mặt đối lập, không hề có sự bài trừ lẫn nhau.

**74. Sự thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập? Hãy chọn phán đoán sai.**

a. Sự thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập là nguồn gốc của sự vận động và phát triển...

b. Có thể định nghĩa vắn tắt Phép biện chứng là học thuyết về sự thống nhất của các mặt đối lập.

c. Mọi sự vật hiện tượng đều chứa đựng những mặt, những khuynh hướng đối lập tạo thành những mâu thuẫn trong bản thân nó.

d. Mọi sự vật hiện tượng tồn tại do chứa đựng những mặt, những khuynh hướng thống nhất với nhau không hề có mâu thuẫn.

**75. Mâu thuẫn nào tồn tại trong suốt quá trình vận động và phát triển của sự vật hiện tượng?**

a Mâu thuẫn thứ yếu    b Mâu thuẫn không cơ bản

c Mâu thuẫn cơ bản    d Mâu thuẫn bên ngoài

**76. Sự đấu tranh của các mặt đối lập? Hãy chọn phán đoán đúng.**

a. Đấu tranh giữa các mặt đối lập là tạm thời

b . Đấu tranh giữa các mặt đối lập là tuyệt đối

c .Đấu tranh giữa các mặt đối lập là tương đối

d. Đấu tranh giữa các mặt đối lập là vừa tuyệt đối vừa tương đối

**77. Mâu thuẫn nổi lên hàng đầu ở một giai đoạn phát triển của sự vật và chi phối các mâu thuẫn khác trong giai đoạn đó gọi là mâu thuẫn gì?**

a. Đối kháng                      b. Thứ yếu

**c. Chủ yếu**                              d. Bên trong

**78. Mâu thuẫn đối kháng tồn tại ở đâu?**

a. Tư duy                      b. Tự nhiên, xã hội và tư duy

c. Tự nhiên                      **d. Xã hội có giai cấp đối kháng**

**79. Hãy chọn phán đoán đúng về mối quan hệ giữa “Sự thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập” .**

a. Không có “Sự thống nhất của các mặt đối lập” thì vẫn có “sự đấu tranh của các mặt đối lập” .

b. Không có “sự đấu tranh của các mặt đối lập” thì vẫn có “Sự thống nhất của các mặt đối lập” .

**c. Sự thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập là không thể tách rời nhau. Không có thống nhất của các mặt đối lập thì cũng không có đấu tranh của các mặt đối lập.**

d. Sự đấu tranh của các mặt đối lập vừa tương đối, vừa tuyệt đối.

**80. Qui luật “thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập” nói lên đặc tính nào của sự vận động và phát triển?**

a. Khuynh hướng của sự vận động và phát triển.

b. Cách thức của sự vận động và phát triển.

**c. Nguồn gốc và động lực của sự vận động và phát triển.**

d. Nội dung của sự vận động và phát triển.

**81. Chọn các quan điểm đúng về “phủ định biện chứng”.**

a. Phủ định biện chứng mang tính Khách quan

b. Phủ định biện chứng mang tính Kế thừa

c. Phủ định biện chứng là sự phủ định đồng thời mang tính khẳng định

**d. Các phán đoán kia đều đúng.**

**82. Sự Phủ định biện chứng theo hình thức nào? Chọn phán đoán đúng.**

a. Vòng tròn khép kín.    b. Đường thẳng đi lên.

**c. Đường tròn xoắn ốc.**    d. Các phán đoán kia đều đúng.

**83. Qui luật “Phủ định của phủ định” nói lên đặc tính nào của sự phát triển?**

a. Cách thức của sự vận động và phát triển,

**b. Khuynh hướng của sự vận động và phát triển,**

c. Nguồn gốc của sự vận động và phát triển,

d. Động lực của sự vận động và phát triển,

**84. Cách thức của sự phát triển là:**

a) Đấu tranh của các mặt đối lập để giải quyết mâu thuẫn

b) Sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại

c) Quá trình phủ định cái cũ và sự ra đời của cái mới

**85. Loại mâu thuẫn đặc thù chỉ có trong lĩnh vực xã hội là:**

a) Mâu thuẫn chủ yếu và mâu thuẫn thứ yếu

b) Mâu thuẫn cơ bản và mâu thuẫn không cơ bản

c) Mâu thuẫn đối kháng và mâu thuẫn không đối kháng

**86. Quan điểm ủng hộ cái mới, chống lại cái cũ, cái lỗi thời kìm hãm sự phát triển là quan điểm được rút ra trực tiếp từ:**

a) Quy luật thống nhất và đấu tranh các mặt đối lập

b) Quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại

c) Quy luật phủ định của phủ định

**87. Tư tưởng nôn nóng, đốt cháy giai đoạn phản ánh trực tiếp việc:**

a) Không vận dụng đúng quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập

b) Không vận dụng đúng quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại

c) Không vận dụng đúng quy luật phủ định của phủ định

**88. Quan điểm phát huy tính năng động chủ quan biểu hiện trực tiếp từ sự vận dụng:**

a) Nội dung mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

b) Nội dung các nguyên lý của phép biện chứng duy vật

c) Nội dung các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

**89. Chọn câu trả lời đúng. Trong các hình thức cơ bản của hoạt động thực tiễn, hình thức nào là quan trọng nhất / hình thức đặc biệt: khoa học**

a - Sản xuất vật chất

b - Chính trị xã hội

c - Thực nghiệm khoa học

d - Cả a, b, c

**90. Chọn câu trả lời đúng. Một trong những vai trò của thực tiễn đối với nhận thức:**

a - Thực tiễn là cơ sở, nguồn gốc của nhận thức

b - Thực tiễn là kết quả của nhận thức

c - Thực tiễn do ý thức của con người tạo ra

d - Cả a, b, c

**91. Chọn câu trả lời đúng. Hình thức nào sau đây biểu hiện hoạt động thực tiễn của con người?**

a - Sản xuất vật chất

b - Nghiên cứu khoa học

c - Sáng tác âm nhạc

d - Cả a, b, c

**92. Hãy xác định cách định nghĩa đúng nhất theo quan điểm của triết học MácLênin?**

a - Xã hội là môi trường hoạt động lao động sản xuất của con người

b - Xã hội là một bộ phận đặc thù của tự nhiên mà là sản phẩm của sự phát triển của tự nhiên

c - Xã hội là hình thái vận động cao nhất của thế giới vật chất. Hình thái vận động này lấy con người và sự tác động lẫn nhau giữa con người với con người làm nền tảng

d - Xã hội là một cộng đồng người đang hoạt động người đang hoạt động sản xuất

**93. Hãy xác định cách định nghĩa đúng nhất theo quan điểm triết học MácLênin?**

a - Tự nhiên là môi trường con người đang sống

b - Tự nhiên là toàn bộ thế giới vật chất vô cùng, vô tận

c - Tự nhiên là nguồn gốc của xã hội

d - Tự nhiên là môi trường tồn tại và phát triển của xã hội

**94. Hãy xác định cách giải thích đúng nhất theo quan điểm triết học MácLênin? Tự nhiên là môi trường tồn tại và phát triển của xã hội vì sao?**

a - Tự nhiên là nguồn gốc của sự xuất hiện xã hội

b - Tự nhiên cung cấp những điều kiện cần thiết cho sự tồn tại của con người

c - Xã hội là một bộ phận đặc thù của tự nhiên

d - Tự nhiên cung cấp những điều kiện cần thiết cho sự sống của con người và hoạt động sản xuất xã hội

**95. Hãy xác định cách giải thích đúng nhất theo quan điểm triết học Mác-Lênin: Lao động là yếu tố đầu tiên, cơ bản, quan trọng nhất tạo nên sự thống nhất hữu cơ giữa xã hội và tự nhiên vì:**

a - Lao động làm cho con người ngày càng hoàn thiện hơn

b - Lao động là đặc trưng cơ bản đầu tiên phân biệt hoạt động của con người với động vật

c - Lao động tạo ra của cải vật chất cho xã hội, mà xã hội là một bộ phận đặc thù của tự nhiên

d - Lao động là quá trình diễn ra giữa con người và tự nhiên, con người là trung gian điều tiết, kiểm tra sự trao đổi chất với tự nhiên

**96. Hãy xác định phương trả lời đúng nhất. Yếu tố nào của dân số tác động chủ yếu tới sự phát triển của xã hội trong thời đại ngày nay?**

a - Chất lượng dân cư

b - Số lượng dân cư

c - Số lượng dân cư và sự gia tăng dân số hợp lý

d - Số lượng dân cư và mật độ dân số hợp lý

**97. Quan điểm, tư tưởng của xã hội là chủ yếu thuộc phạm trù nào?**

**a - Kiến trúc thượng tầng**

b - Quan hệ sản xuất

c - Cơ sở hạ tầng

d - Tồn tại xã hội

**98. Các thiết chế như Nhà nước, Đảng, chính trị... là các yếu tố thuộc phạm trù nào?**

a - Cơ sở hạ tầng

b - Quan hệ sản xuất

**c - Kiến trúc thượng tầng**

d - Lực lượng sản xuất

**99. Phương thức sản xuất là thể thống nhất của các nhân tố nào?**

a - QHSX và KTTT

**b - QHSX và LLSX**

c - CSHT và KTTT

d - LLSX và CSHT

**100. Cấu trúc của lực lượng sản xuất bao gồm:**

**a - Người lao động và tư liệu sản xuất**

b - Người lao động và công cụ lao động



c - Người lao động và đối tượng lao động

d - Tư liệu sản xuất và đối tượng lao động

**101. Mặt tự nhiên của phương thức sản xuất là gì?**

a - Quan hệ sản xuất

b - Cơ sở hạ tầng

c - Kiến trúc thượng tầng

**d - Lực lượng sản xuất**

**102. Phạm trù nào thể hiện mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong quá trình sản xuất?**

a - Phương thức sản xuất

b - Quan hệ sản xuất

**c - Lực lượng sản xuất**

d - Tư liệu sản xuất

**103. Phạm trù nào thể hiện mối quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất?**

a - Phương thức sản xuất

**b - Quan hệ sản xuất**

c - Lực lượng sản xuất

d - Tư liệu sản xuất

**104. Mặt xã hội của phương thức sản xuất là gì?**

a - Cơ sở hạ tầng

**b - Quan hệ sản xuất**

c - Kiến trúc thượng tầng

d - Lực lượng sản xuất

**105. Tiêu chuẩn khách quan để phân biệt các chế độ xã hội trong lịch sử?**

**a - Quan hệ sản xuất đặc trưng**

b - Chính trị tư tưởng

c - Lực lượng sản xuất

d - Phương thức sản xuất

**106. Phạm trù nào nói lên thể thống nhất giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất?**

**a - Phương thức sản xuất**

b - Quan hệ sản xuất

c - Lực lượng sản xuất

d - Tư liệu sản xuất

**107. Tư liệu sản xuất đặc trưng trong phương thức sản xuất phong kiến là:**

a - Hàm mỏ

**b - Đất đai**

c - Máy móc cơ khí

d - Xí nghiệp, nhà xưởng

**108. Trong quan hệ sản xuất, quan hệ nào giữ vai trò quyết định:**

a - Quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất

b - Quan hệ tổ chức, quản lý quá trình sản xuất

c - Quan hệ phân phối sản phẩm

d - Quan hệ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất

**109. Quy luật xã hội nào giữ vai trò quyết định đối với sự vận động, phát triển của xã hội?**

a - Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

b - Quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội

c - Quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng

d - Quy luật đấu tranh giai cấp

**110. Chọn câu sai trong các câu sau đây:**

a - Quan hệ sản xuất thể hiện mối quan hệ giữa người và người trong quá trình sản xuất

b - Quan hệ sản xuất bao gồm quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất và quan hệ tổ chức quản lý sản xuất

c - Quan hệ sản xuất bao gồm quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất, quan hệ tổ chức quản lý sản xuất và quan hệ phân phối sản phẩm

d - Quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất sẽ thúc đẩy sản xuất phát triển.

**111. Chọn câu sai trong các câu sau đây:**

a - Lực lượng sản xuất sản xuất thể hiện mối quan hệ giữa người và người trong quá trình sản xuất

b - Lực lượng sản xuất sản xuất thể hiện mối quan hệ giữa người và tự nhiên trong quá trình sản xuất

c - Lực lượng sản xuất có vai trò quyết định trong mối quan hệ biện chứng với quan hệ sản xuất

d - Lực lượng sản xuất bao gồm người lao động và tư liệu sản xuất

**112. Chọn câu sai trong các câu sau đây:**

a - Phương thức sản xuất là thể thống nhất giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

b - Phương thức sản xuất là phương pháp và cách thức tiến hành sản xuất của cải vật chất trong một giai đoạn phát triển nhất định của lịch sử

c - Trong một phương thức sản xuất thì lực lượng sản xuất giữ vai trò quyết định tính chất và trình độ của quan hệ sản xuất

d - Trong một phương thức sản xuất thì quan hệ sản xuất giữ vai trò quyết định tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất

**113. Chọn câu sai trong các câu sau đây:**

a - Trong quan hệ sản xuất thì quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất quyết định các quan hệ khác

b - Trong quan hệ sản xuất thì quan hệ tổ chức quản lý sản xuất quyết định các quan hệ khác

c - Quan hệ sản xuất bao gồm quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất, quan hệ tổ chức quản lý sản xuất và quan hệ phân phối sản phẩm

d - Quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất sẽ thúc sản xuất phát triển

**114. Biểu hiện nào sau đây nói lên vai trò quyết định của sản xuất vật chất đối với sự tồn tại và phát triển xã hội:**

a - Sản xuất vật chất là cơ sở cho sự sinh tồn xã hội

b - Sản xuất vật chất là cơ sở hình thành nên tất cả các hình thức quan hệ xã hội

c - Sản xuất vật chất là cơ sở cho sự tiến bộ xã hội

d - Tất cả các câu đều đúng

**115. Chọn câu trả lời đúng: Theo quan điểm MácLênin, muốn thay đổi một chế độ xã hội thì:**

a - Thay đổi lực lượng sản xuất

b - Tạo ra nhiều của cải

c - Thay đổi quan hệ sản xuất

d - Thay đổi lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

**116. Chọn câu trả lời đúng: Cơ sở hạ tầng là?**

a - Toàn bộ đất đai, máy móc, phương tiện để sản xuất

b - Toàn bộ những quan hệ sản xuất hợp thành một cơ cấu kinh tế của một xã hội nhất định

c - Toàn bộ những thành phần kinh tế của một xã hội

d - Là cơ cấu công – nông nghiệp của một nền kinh tế xã hội

**117. Chọn câu trả lời đúng: Sự biến đổi của quan hệ sản xuất do yếu tố nào quyết định nhất?**

a - Sự phong phú của đối tượng lao động

b - Do công cụ hiện đại

c - Trình độ của người lao động

d - Trình độ của lực lượng sản xuất

**118. Chọn câu trả lời đúng: Sự biến đổi có tính chất cách mạng nhất của kiến trúc thượng tầng là do?**

a - Thay đổi chính quyền nhà nước

b - Thay đổi của lực lượng sản xuất

c - Thay đổi của quan hệ sản xuất thống trị

d - Sự thống trị của cơ sở hạ tầng

**119. Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học MácLênin: Sản xuất vật chất là?**

a - Quá trình con người cải tạo thế giới tự nhiên

b - Quá trình con người tạo ra của cải cho đời sống xã hội

c - Quá trình con người sử dụng công cụ lao động tác động vào tự nhiên, cải biến các dạng vật chất của tự nhiên để tạo ra của cải vật chất nhằm thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người

d - Quá trình con người sử dụng công cụ lao động tác động vào tự nhiên, cải biến các dạng vật chất nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người

**120. Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học MácLênin:  
Nhân tố quyết định sự tồn tại của xã hội là?**

a - Sản xuất tinh thần

b - Sản xuất ra bản thân con người

c - Sản xuất vật chất

d - Tái sản xuất vật chất

**121. Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học MácLênin:  
Trong các hình thức của sản xuất xã hội, hình thức nào là nền tảng?**

a - Sản xuất vật chất

b - Sản xuất ra bản thân con người

c - Sản xuất tinh thần

d - Cả a, b, c

**121. Đối tượng lao động là:**

- a - Công cụ lao động
- b - Cơ sở hạ tầng
- c – Khoa học, công nghệ

d - Những cái trong tự nhiên và nguyên liệu

**122. Tư liệu sản xuất:**

- a - Những cái có sẵn trong tự nhiên
- b - Nguyên liệu
- c - Công cụ lao động và các yếu tố vật chất khác

d - Tất cả những yếu tố trên

**123. Lực lượng sản xuất gồm:**

- a - Các hình thức tổ chức kinh tế
- b - Phương thức quản lý
- c - Hệ thống phân phối

d - Các yếu tố trên đều sai

**124. LLSX quyết định QHSX trên các mặt:**

- a - Hình thức QHSX
- b - Sự biến đổi
- c - Trình độ QHSX

d - Tất cả các yếu tố trên



**125. QHSX tác động thúc đẩy sự phát triển LLSX khi:**

**a - QHSX phù hợp LLSX**

b - QHSX lạc hậu hơn so với LLSX

c - QHSX tiến bộ hơn so với LLSX

d - Khi đó là QHSX ưu việt

**126. Quá trình sản xuất là quá trình kết hợp**

**a - TLSX và sức lao động**

b - Người với người

c - Người với tự nhiên

d - Tất cả đều sai

**127. Yếu tố nào không thuộc LLSX:**

a - Trình độ thành thạo của người lao động

b - Kinh nghiệm

c - Năng lực tổ chức, quản lý người lao động

**d - Vị trí của người lao động trong doanh nghiệp**

**128. Những yếu tố nào trong đó các yếu tố sau không thuộc QHSX**

a - Quan hệ giữa người đối với việc góp vốn vào công ty

b - Quan hệ giữa người tổ chức và quản lý của công ty

c - Quan hệ giữa người phân phối tiền lương và phúc lợi

**d - Quan hệ giữa người và tự nhiên**

**129. QHSX tác động kìm hãm sự phát triển LLSX khi**

- a - QHSX phù hợp LLSX
- b - QHSX lạc hậu hơn so với LLSX
- c - QHSX tiến bộ hơn so với LLSX

**d - Cả b và c**

**130. Trong xã hội có phân biệt và đối kháng giai cấp, quy luật nào giữ vai trò là động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội?**

**a - Quy luật đấu tranh giai cấp**

- b - Quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng
- c - Quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
- d - Quy luật mâu thuẫn

**131. V.I.Lênin viết: “..... đấu tranh của một bộ phận nhân dân này chống lại một bộ phận khác, cuộc đấu tranh của quần chúng bị tước hết quyền, bị áp bức và lao động chống bọn có đặc quyền, đặc lợi, bọn áp bức và ăn bám, cuộc đấu tranh của những người công nhân làm thuê hay những người vô sản chống những người hữu sản hay giai cấp tư sản”. Đó là cuộc đấu tranh gì?**

- a - Đấu tranh kinh tế
- b - Đấu tranh chính trị

c - Đấu tranh dân tộc

**d - Đấu tranh giai cấp**

**132. Nhà nước đầu tiên trong lịch sử là kiểu nhà nước nào?**

a - Nhà nước phong kiến

**b - Nhà nước chủ nô**

c - Nhà nước tư sản

d - Nhà nước vô sản

**133. Kiểu nhà nước nào sau đây được V.I.Lênin gọi là nhà nước “nửa nhà nước”?**

a - Nhà nước chủ nô

b - Nhà nước phong kiến

c - Nhà nước tư sản

**d - Nhà nước xã hội chủ nghĩa**

**134. Phạm trù nào nói lên sự sắp xếp, mối quan hệ và cơ chế vận hành của các bộ phận, các yếu tố trong một hình thái kinh tế xã hội nhất định?**

**a - Cấu trúc xã hội**

b - Cấu trúc giai cấp

c - Cơ sở hạ tầng

d - Kiến trúc thượng tầng

**135. Lịch sử xã hội loài người đã từng xuất hiện những loại cấu trúc xã hội nào?**

a - Cấu trúc xã hội phi giai cấp

b - Cấu trúc xã hội có giai cấp

**c - Cả a và b đúng**

d - Cả a và b sai

**136. Quan hệ sở hữu đặc trưng trong những xã hội có cấu trúc phi giai cấp?**

a - Quan hệ sở hữu tư nhân

b - Quan hệ sở hữu cá thể

**c - Quan hệ sở hữu tập thể**

d - Tất cả các câu đều sai

**137. Quan hệ sở hữu đặc trưng trong những xã hội có cấu trúc có giai cấp?**

**a - Quan hệ sở hữu tư nhân**

b - Quan hệ sở hữu xã hội

c - Quan hệ sở hữu tập thể

d - Tất cả các câu đều sai

**138. Hình thức đầu tiên của đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân khi chưa giành được chính quyền?**

a - Đấu tranh chính trị

**b - Đấu tranh kinh tế**

c - Đấu tranh vũ trang

d - Đấu tranh tư tưởng

139. Trong các đặc trưng sau dân tộc, đặc trưng nào là quan trọng nhất?

**a - Chung một hình thái kinh tế xã hội**

b - Chung sống trên một lãnh thổ

c - Chung một ngôn ngữ

d - Chung một nền văn hóa

**140. Mâu thuẫn đối kháng giữa các giai cấp là do:**

a - Sự khác nhau về tư tưởng, lối sống

**b - Sự đối lập về lợi ích cơ bản – lợi ích kinh tế**

c - Sự khác nhau giữa giàu và nghèo

d - Sự khác nhau về mức thu nhập

**141. Vai trò của đấu tranh giai cấp trong lịch sử nhân loại?**

a - Là động lực cơ bản của sự phát triển xã hội

**b - Là một động lực quan trọng của sự phát triển xã hội trong các xã hội có giai cấp**

c - Thay thế các hình thái kinh tế xã hội từ thấp đến cao

d - Lật đổ ách thống trị của giai cấp thống trị

**142. Nội dung cơ bản và trực tiếp để xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay là gì?**

a - Phát triển kinh tế xã hội

b - Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân lao động

c - Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng tiến bộ và hạnh phúc

d - Giải phóng người phụ nữ

**143. Chọn câu đúng: Nguồn gốc của sự hình thành và phân chia giai cấp trong xã hội là do:**

a - Sắc tộc

b - Tài năng

c - Tôn giáo

d - Kinh tế

**144. Chọn câu đúng:**

a - Cơ sở trực tiếp hình thành và phân chia giai cấp trong xã hội là do:

b - Chiến tranh của các bộ lạc

c - Cửa cải trong xã hội ngày càng nhiều

d - Chiếm đoạt tư liệu sản xuất của công thành riêng

**145. Khái niệm nào sau đây được dùng để chỉ một cộng đồng người ổn định được hình thành trong lịch sử trong một lãnh thổ nhất định, có chung mối liên hệ về kinh tế, ngôn ngữ và một nền văn hóa?**

a - Bộ lạc

**b - Dân tộc**

c - Quốc gia

d - Bộ lạc

**146. Trong một quốc gia đa dân tộc thì vấn đề gì cần giải quyết được coi là có ý nghĩa cơ bản nhất để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc?**

a - Ban hành hệ thống hiến pháp và pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc

b - Chống tư tưởng phân biệt chủng tộc, kì thị chia rẽ dân tộc

c - Nâng cao trình độ dân trí, văn hóa cho đồng bào

**d - Xóa bỏ dần sự chênh lệch về mọi mặt giữa các dân tộc do lịch sử để lại**

**147. Đặc trưng nổi bật trong quan hệ giữa các dân tộc ở nước ta?**

a - Là sự phân bố đan xen nhau, không một dân tộc nào có lãnh thổ riêng

**b - Là sự đoàn kết dân tộc, hòa hợp dân tộc trong một cộng đồng thống nhất**

c - Là có sự chênh lệch về trình độ phát triển KTXH giữa các dân tộc

d - Là các dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, đa dạng, phong phú

**148. Các thế lực thù địch sử dụng chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá sự nghiệp xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta trên phương diện nào?**

a - Kinh tế, chính trị xã hội

b - Văn hóa, tư tưởng

c - Đạo đức, lối sống...

**d - Cả a, b, c đều đúng**

**149. Nước ta có bao nhiêu dân tộc cùng nhau chung sống?**

a - 49

b - 52

**c - 54**

d - 56

**150. Trong “Luận cương về Phobách”, Mác viết: “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa [.....]”. Hãy điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu trên.**

a - Những quan hệ sản xuất

**b - Những quan hệ xã hội**

c - Những quan hệ giao tiếp

d - Những quan hệ giai cấp



**151. Khi nói về con người, chủ nghĩa MácLênin cho rằng: “con người là một [.....] sinh học – xã hội”. Hãy điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu trên.**

a - Cá thể

**b - Thực thể**

c - Tập hợp hai mặt

d - Sinh vật

**152. Phạm trù nào nói lên tổ hợp thái độ, thuộc tính riêng trong quan hệ hành động của từng người với giới tự nhiên, với xã hội và bản thân?**

a - Cá thể

b - Thực thể

**c - Nhân cách**

d - Tư cách

**153. Bản chất con người được quyết định bởi:**

a - Các mối quan hệ xã hội

**b - Giáo dục của gia đình và nhà trường**

c - Nỗ lực của mỗi cá nhân

d - Hoàn cảnh xã hội

**154. Cấu trúc nhân cách bao gồm:**

a - Thế giới quan của cá nhân

b - Tâm hồn

c - Năng lực và phẩm chất xã hội

d - Gồm cả a, b, c

**155. Chủ nghĩa MácLênin quan niệm về con người như thế nào?**

a - Là thực thể tự nhiên

b - Là chủ thể cải tạo hoàn cảnh

c - Là thực thể xã hội

d - Cả a, b, c

**156. Con người phát triển và hoàn thiện mình chủ yếu dựa trên yếu tố nào?**

a - Phát triển kinh tế xã hội

b - Đấu tranh giai cấp

c - Lao động sản xuất

d - Cả 3 câu trên đều sai

**157. Bản chất đầy đủ của con người là gì? Chọn câu trả lời đúng.**

a. Con người là một động vật cao cấp nhất.

b. Con người là con vật có lao động, có ngôn ngữ và có ý thức.

c. Con người vừa có bản chất tự nhiên vừa có bản chất xã hội.

d. Các phán đoán kia đều đúng.

**158. Quan hệ giữa cá nhân và tập thể, xét đến cùng là mối quan hệ gì? Chọn câu trả lời đúng.**

a. Quan hệ tương trợ, giúp đỡ.

b. Quan hệ đấu tranh giai cấp.

c. Quan hệ lợi ích.

d. Quan hệ bảo tồn tập thể và bảo vệ cá nhân.

**159. Vai trò của quần chúng nhân dân anh hùng lãnh tụ? Hãy chọn phán đoán đúng.**

a. “Anh hùng tạo nên thời thế”. Vì không có lãnh tụ tài ba thì cách mạng không thể thắng lợi.

b. “Thời thế tạo nên anh hùng” vì anh hùng lãnh tụ là sản phẩm của thời đại, được quần chúng tôn vinh và nguyện hy sinh quên mình cho lợi ích của quần chúng.

c. Anh hùng, vĩ nhân do trời ban cho.

d. Lãnh tụ, vĩ nhân là những người kiệt xuất không bao giờ có khuyết điểm.

**160. Vai trò quyết định lịch sử thuộc về ai? Hãy chọn phán đoán đúng.**

a Các lãnh tụ, vĩ nhân.

b Quần chúng nhân dân.

c Những lực lượng siêu nhiên.

d Giai cấp thống trị.

**161. Con người XHCN bao gồm những con người nào từ XH nào?**

a - Từ XHTB

**b - Cả trong XHTB và XH XHCN**

c - Trong XH XHCN

d - Từ XH cũ để lại và sinh ra trong XH mới

**162. Lựa chọn đáp án đúng. Quan hệ giữa cá nhân và tập thể được xây dựng trên cơ sở nào?**

a - Sở thích

**b - Lợi ích**

c - Nghề nghiệp

d - Thói quen

**163. Các Mác ví hình thái ý thức nào là “thuốc phiện của nhân dân”?**

a - Chính trị

b - Đạo đức

**c - Tôn giáo**

d - Khoa học

**164. Hiện nay ở nước ta còn tồn tại tư tưởng “trọng nam khinh nữ”, bạn cho biết điều đó thể hiện tính chất gì của ý thức xã hội**

**a - Tính bảo thủ**

b - Tính vượt trước

c - Tính kế thừa

d - Tính độc lập

**165. Hình thái ý thức nào phản ánh đời sống chính trị của xã hội?**

**a - Chính trị**

b - Đạo đức

c - Tôn giáo

d - Khoa học

**166. Hình thái ý thức nào phản ánh toàn bộ các tư tưởng, quan điểm của một giai cấp, là sự phản ánh mặt pháp lý trong đời sống xã hội?**

a - Chính trị

b - Đạo đức

**c - Pháp quyền**

d - Khoa học

**167. Hình thái ý thức nào phản ánh thế giới một cách chân thực nhằm giải phóng con người thoát khỏi ngu muội, đưa con người làm chủ tự nhiên, xã hội và bản thân?**

a - Chính trị

b - Đạo đức

c - Pháp quyền

**d - Khoa học**

**168. Hình thái ý thức nào phản ánh đối lập với ý thức khoa học, là sự phản ánh “lộn ngược” tồn tại xã hội, phản ánh sai lầm, xuyên tạc hiện thực, dẫn con người đến long tin ảo tưởng vào các lực lượng siêu nhiên?**

a - Chính trị

**b - Tôn giáo**

c - Pháp quyền

d - Khoa học

**169. Lựa chọn phương án đúng về vai trò của tồn tại xã hội trong quan hệ biện chứng với ý thức xã hội.**

a - Ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội, phụ thuộc vào tồn tại xã hội

**b - Tồn tại xã hội quyết định sự biến đổi ý thức xã hội. Khi tồn tại xã hội đã thay đổi thì toàn bộ các yếu tố cấu thành ý thức xã hội biến đổi theo cùng tồn tại xã hội**

c - Tồn tại xã hội có vai trò quyết định đối với các hình thái ý thức xã hội một cách đơn giản trực tiếp không qua các khâu trung gian

d - Ý thức xã hội hoàn toàn phụ thuộc một cách thụ động vào tồn tại xã hội

**170. Mở đầu thời đại hiện nay được đánh bằng sự kiện lịch sử quan trọng nào?**

a - Cách mạng tư sản Pháp 1789

b - Công xã Pari 1871

**c - Cách mạng tháng Mười Nga 1917**

d - Kết thúc chiến tranh thế giới thứ II 1945

**171. Cơ sở khoa học để xác định và phân chia thời đại là gì?**

a - Sự thay thế lẫn nhau của các chế độ chính trị xã hội

b - Sự thay thế lẫn nhau giữa các nền văn minh

c - Sự thay thế lẫn nhau giữa các kiểu quan hệ sản xuất

d - Sự thay thế lẫn nhau giữa các hình thái kinh tế xã hội

**172. Thời đại mới – thời kỳ quá độ lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới, bắt đầu từ:**

a - Từ CM tháng II năm 1917

b - Từ sau CM tháng 10 năm 1917 thành công

c - Từ khi bắt đầu thực hiện chính sách kinh tế mới (NEP) 1921

d - Từ sau khi Liên Xô kết thúc thời kỳ quá độ

**173. Nội dung cơ bản của thời đại ngày nay là:**

a - Thời đại quá độ lên chủ nghĩa tư bản

b - Thời đại xây dựng chủ nghĩa xã hội

c - Thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới

d - Tất cả đều sai

**174. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở nước ta hiện nay cần:**

a - Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

b - Dân chủ hoá tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước

c - Xây dựng hệ thống luật pháp hoàn chỉnh và phân lập rõ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

d - Đưa luật pháp vào cuộc sống

**175. Quốc gia nào sau đây trong lịch sử đã từng phát triển bỏ qua một vài hình thái kinh tế- xã hội?**

a - Nga và Ucraina

b - Hoa Kỳ, Ôtxtrâylia và Việt Nam

c - Việt Nam và Nga

d - Đức và Italia

**176. Để có chủ nghĩa xã hội thì: “Phải phát triển dân chủ đến cùng, tìm ra những hình thức của sự phát triển ấy, đem thí nghiệm những hình thức ấy trong thực tiễn”. Luận điểm đó của Lênin được viết trong tác phẩm:**

a - Sáng kiến vĩ đại

b - Nhà nước và cách mạng

c - Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô viết

d - Bút ký triết học

**177. Để đi đến diệt vong hoàn toàn thì Nhà nước vô sản phải hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vĩ đại của mình là:**



a - Hoàn thiện chế độ dân chủ.

b - Xoá bỏ hoàn toàn giai cấp.

c - Xây dựng thành công xã hội cộng sản chủ nghĩa.

d - Thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

**178. Bản chất của cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại là gì?**

a - Tạo ra bước nhảy vọt về chất trong quá trình sản xuất vật chất.

b - Cải biến về chất các lực lượng sản xuất hiện có trên cơ sở biến khoa học thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

c - Tạo ra nền kinh tế tri thức.

d - Tạo ra năng suất lao động cao

**179. Trong tư tưởng truyền thống Việt Nam, vấn đề nào về con người được quan tâm nhiều nhất?**

a - Vấn đề bản chất con người.

b - Vấn đề đạo lý làm người.

c - Vấn đề quan hệ giữa linh hồn và thể xác.

d - Vấn đề bản chất cuộc sống

